TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2023/QĐST- HNGĐ	*TP,Yên Bái, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 367/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hồ Sỹ T, sinh năm 1985.

Bị đơn: Chị Lò Thị Ngọc T1, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ 01, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Sỹ T và chị Lò Thị Ngọc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao cho chị Lò Thị Ngọc T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Ngọc H, sinh ngày 13 tháng 07 năm 2010 và cháu Hồ Bình M, sinh ngày 22 tháng 04 năm 2014 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Hồ Sỹ T phải cấp dưỡng nuôi con đối với Hồ Ngọc H và Hồ Bình M là 3.000.000 đồng/tháng/1 cháu (cả hai cháu là 6.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi hai cháu H và M đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Hồ Sỹ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi quy định tại Điều 357; khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2. Về án phí: Anh Hồ Sỹ T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0002214 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Lò Thị Ngọc T1 không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, TP Yên Bái (GCNKH số 95 ngày 21/12/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA,KT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Thu Hương